

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 20/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Bà Phạm Thị Kim Thu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Thanh P, sinh ngày 19/10/1989, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số F H, phường A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số B Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang M và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng là ông Nguyễn Đức N, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29/12/2024, tạm giam ngày 06/01/2025; có mặt.

2. Tạ Thu H, sinh ngày 22/02/1992, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số B Cầu Đ, phường G, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số B Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc L và bà Đinh Thị T; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là Nguyễn Tiến D; có 02

con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29/12/2024, tạm giam ngày 06/01/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Bùi Thị Thanh P không có việc làm ổn định và nghiện sử dụng ma túy đá nên P nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. P đã liên lạc mua ma túy đá của một nam giới tên Duy A có số điện thoại 0936728795 để mua ma túy đá. Mỗi lần P mua 05 gam ma túy đá hết 2.500.000 đồng rồi mang về tự cân chia ra các túi nhỏ hơn để vừa bán vừa sử dụng. Sau khi bán hết số ma túy đã mua P ước lượng thu về được khoảng 6.000.000 đồng, P được hưởng lợi 3.500.000 đồng. Ngoài ra, việc P mua bán trái phép chất ma túy còn có Tạ Thu H (là chị dâu của P) biết và cùng tham gia với P. Nếu có khách hỏi mua ma túy của P mà P bận thì P đều bảo H cầm ma túy ra bán cho khách thu tiền rồi cầm tiền về cho P. P trả công cho H bằng cách cho H ma túy đá để H sử dụng không lấy tiền. Ngày 15/4/2025, P có liên lạc với Duy A và mua được 05 gam ma túy đá. Sau đó, P mang về nhà và chia vào các túi nilon nhỏ để bán lại cho người khác kiếm lời. Cùng ngày 15/4/2025, P không ở nhà nên nhờ H bán cho 01 người nam giới tên C (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. H đồng ý, sau khi bán cho người nam giới ma túy đá, H đã đưa lại cho P số tiền 300.000 đồng tiền bán ma túy. Khoảng tối ngày 16/4/2025, một nam giới tên P2 (P không biết tên tuổi, địa chỉ của P2) gọi điện và hỏi mua của P 500.000 đồng ma túy đá. P hẹn P2 đến nhà P để giao dịch. P lấy một túi nilon đựng ma túy đá được dán bên ngoài bằng băng dính màu đen đưa cho H để bán cho P2. Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 16/4/2025, khi P và H đang đứng ở khu vực cửa nhà để bán ma túy thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp cùng Công an phường T (nay là phường H) tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của P và H đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Bùi Thị Thanh P khai nhận, P đã sử dụng ma túy đá vào ngày 16/4/2025 tại nhà (ma túy sử dụng lấy từ số ma túy đã mua của Duy A). Đối với số ma túy đã bán được cho khách từ ngày 13/4/2025 đến khi bị bắt giữ, P đã thu lời số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với kết quả kiểm tra nước tiểu dương tính với ma túy là do H sử dụng ma túy một mình tại phòng ngủ vào ngày 13/4/2025, ma túy H lấy của P để sử dụng do P để sẵn ma túy trong phòng nên H tự lấy, P không biết việc H sử dụng ma túy ngày 13/4/2025.

Tiến hành xác minh đối với người nam giới tên Duy A có số điện thoại 0936728795 (theo lời khai của Bùi Thị Thanh P là người đã bán ma túy cho P, ở khu vực H, A, Hải Phòng), kết quả chủ sử dụng thuê bao điện thoại là Vũ Hoàng P1 (sinh năm 1993, nơi thường trú số F H, phường L, thành phố Hải Phòng).

Đối với người nam giới tên P2 có số điện thoại 0904117462 (là người hỏi mua ma túy của P1 vào ngày 16/4/2025), chủ sử dụng thuê bao là Cao Xuân P2 (sinh năm 1990, nơi thường trú: V, phường A, thành phố Hải Phòng). Tiến hành cho Bùi Thị Thanh P nhận dạng đối với Vũ Hoàng P1 và Cao Xuân P2, kết quả Bùi Thị Thanh P khẳng định Vũ Hoàng P1 không phải là đối tượng Duy A bán ma túy cho Bùi Thị Thanh P, Cao Xuân P2 không phải là người có tên P2 hỏi mua ma túy của P.

Tại Cơ quan điều tra, anh Cao Xuân P2 khai nhận: anh P2 từ trước đến nay chỉ sử dụng duy nhất một số điện thoại là 0705.585.505; anh P2 chưa bao giờ đăng ký, sử dụng số thuê bao 0904.117.462, cũng không đăng ký hộ ai hoặc cho ai mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký số thuê bao này; anh P2 không quen biết, quan hệ gì với Bùi Thị Thanh P.

Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí dưới đất cạnh chân Tạ Thu H có 01 túi nilon dán bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong túi nilon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (mẫu QT); 01 điện thoại di động Redmi màu đen. Thu giữ của Bùi Thị Thanh P 01 điện thoại di động POCO màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Thanh P tại số B Đ, phường H, thành phố Hải Phòng thu giữ được:

- 08 túi nilon kích thước 1,5x1,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon kích thước khoảng 03 x 04 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (mẫu KX);
- 01 cân điện tử;
- 01 ống bằng kim loại một đầu cắt vát dài khoảng 09 cm;
- Một số vỏ túi nilon kích thước các loại.

Tại Kết luận giám định số: 244/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

“Tinh thể màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,31 gam, loại Methamphetamine;

Tinh thể màu trắng của mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,77 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số: 3457/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận khi tiến hành giám định dữ liệu đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Bùi Thị Thanh P, nhãn hiệu POCO có số IMEI1 là 868772070423384, IMEI2 là 868772070423392 đã qua sử dụng (Ký hiệu A1); 01 điện thoại di động thu giữ của Tạ Thu H nhãn hiệu Redmi có số IMEI1 là 867504075574429, IMEI2 là 867504075574437 đã qua sử dụng (Ký hiệu A2), kết quả tìm thấy các dữ liệu trao đổi có liên quan đến hành vi mua bán ma túy vào ngày 15/4/2025:

“Trong mẫu giám định ký hiệu A1: Tìm thấy 2485 cuộc gọi, 500 danh bạ, 193 tin nhắn, 70 ảnh chụp màn hình của thiết bị thể hiện các cuộc hội thoại Messenger được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được thể hiện tại thư mục “A1” lưu trong đĩa DVD kèm theo.

Trong mẫu giám định A2: Tìm thấy 89 cuộc gọi, 02 danh bạ, 82 tin nhắn tức thì được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được thể hiện tại thư mục “A2” lưu trong đĩa DVD kèm theo”.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSKV3 ngày 17/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Thị Thanh Phương và Tạ Thu H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Thị Thanh P mức án từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Tạ Thu H mức án từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư có dấu niêm phong số 244MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H bên trong chứa tinh thể cùng vỏ túi nilon của các mẫu QT, KX hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử; 01 ống kim loại một đầu cắt vát dài khoảng 09 cm và một số vỏ túi nilon kích thước các loại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại di động POCO có số IMEI1 là 868772070423384, IMEI2 là 868772070423392 thu giữ của Bùi Thị Thanh P, 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1 là 867504075574429, IMEI2 là 867504075574437 thu giữ của Tạ Thu H.

Buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Vũ Hoàng P1 và Cao Xuân P2, tài liệu điều tra hiện nay chưa đủ căn cứ khẳng định Vũ Hoàng P1 là đối tượng Duy A bán ma túy cho Bùi Thị Thanh P và Cao Xuân P2 là đối tượng tên P2 mua ma túy của Bùi Thị Thanh P nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên C mua ma túy của Bùi Thị Thanh P vào ngày 15/04/2025 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị Thanh P vào ngày 16/4/2025 và Tạ Thu H vào ngày 13/4/2025, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và sớm được quay lại với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Thị Thanh P và Tạ Thu H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể:

[3] Lần thứ nhất, ngày 15/4/2025, sau khi P mua 05 gam ma túy đá về chia nhỏ để bán. Do vắng nhà nên P đưa cho H bán 01 túi ma túy đá cho C với giá 300.000 đồng; H đồng ý, sau khi bán ma túy cho C, H đưa lại cho P số tiền trên. Lần thứ hai, tối ngày 16/4/2025, P nhận điện thoại của P2 hỏi mua ma túy giá 500.000 đồng, P giao 01 túi ma túy đá cho H bán. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi P và H đang chuẩn bị bán ma túy thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Thanh P thu giữ được 1,77 gam Methamphetamine của P cất giấu, để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy như nêu trên, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02

lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua bán để kiếm lời nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nhưng đều thể hiện sự thống nhất ý chí trong việc cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. P là người khởi xướng, điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy, H (chị dâu của P) biết rõ và tham gia với vai trò giúp sức. Khi P bận hoặc không có mặt, P giao ma túy cho H bán cho khách, thu tiền đưa lại cho P. P trả công cho H bằng ma túy đá để H sử dụng. Vì vậy, đánh giá vai trò phạm tội của bị cáo P cao hơn bị cáo H.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Sau khi bị bắt, ngày 17/4/2025, H đã tự khai hành vi bán ma túy hộ P cho người tên “C”, nên H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với P, bị cáo khai nhận hành vi bán ma túy cho người tên “C” vào ngày 20/4/2025, nên bị cáo P không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo P giữ vai trò khởi xướng, điều hành, còn bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức. Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng; riêng bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” và bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp 01/12. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy **không cần thiết áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát**, mà quyết định áp dụng mức hình phạt **dưới mức đề nghị** nhưng vẫn bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, tính răn đe và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo P phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P để thu nộp Ngân sách nhà nước. Xét thấy, bị cáo H không có tài sản riêng, bản thân là lao động tự do, có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư có dấu niêm phong số 244MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 cân điện tử; 01 ống kim loại một đầu cắt vát dài khoảng 09 cm và một số vỏ túi nilon kích thước các loại không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 điện thoại di động POCO có số IMEI1 là 868772070423384, IMEI2 là 868772070423392 thu giữ của Bùi Thị Thanh P, 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1 là 867504075574429, IMEI2 là 867504075574437 thu giữ của Tạ Thu H: Sau khi phục hồi và trích xuất dữ liệu của 02 chiếc điện thoại này, kết quả thu được nội dung các bị cáo trao đổi để bán trái phép chất ma túy, nên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng.

[17] Thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo P đã được hưởng lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Tiến hành xác minh đối với người nam giới tên Duy A có số điện thoại 0936728795 (theo lời khai của Bùi Thị Thanh P là người đã bán ma túy cho P, ở khu vực H, A, Hải Phòng), kết quả chủ sử dụng thuê bao điện thoại là Vũ Hoàng P1. Đối với người nam giới tên P2 có số điện thoại 0904117462 (là người hỏi mua ma túy của P1 vào ngày 16/4/2025), chủ sử dụng thuê bao là Cao Xuân P2. Tiến hành cho Bùi Thị Thanh P nhận dạng đối với Vũ Hoàng P1 và Cao Xuân P2, kết quả Bùi Thị Thanh P khẳng định Vũ Hoàng P1 không phải là đối tượng Duy A bán ma túy cho Bùi Thị Thanh P, Cao Xuân P2 không phải là người có tên P2 hỏi mua ma túy của P. Vì các tài liệu điều tra được chưa đủ căn cứ khẳng định Vũ Hoàng P1 là đối tượng Duy A bán ma túy cho Bùi Thị Thanh P và Cao Xuân P2 là đối tượng tên P2 mua ma túy của Bùi Thị Thanh P nên không có căn cứ xử lý.

[19] Đối với đối tượng tên C mua ma túy của Bùi Thị Thanh P vào ngày 15/04/2025 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[20] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thị Thanh P vào ngày 16/4/2025 và Tạ Thu H vào ngày 13/4/2025, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[21] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thị Thanh P

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Thu H.

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Thanh P và Tạ Thu H đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Thị Thanh P 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2025.

Bị cáo Tạ Thu H 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Thanh P số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư có dấu niêm phong số 244MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H bên trong chứa tinh thể cùng vỏ túi nilon của các mẫu QT, KX hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 ống kim loại một đầu cắt vát dài khoảng 09 cm và một số vỏ túi nilon kích thước các loại.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động POCO có số IMEI1 là 868772070423384, IMEI2 là 868772070423392 thu giữ của Bùi Thị Thanh P, 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1 là 867504075574429, IMEI2 là 867504075574437 thu giữ của Tạ Thu H.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng).

Bị cáo P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 (*một triệu, năm trăm nghìn*) đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADSKV3 - Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân tp Hải Phòng;
- PV 06 Công an tp Hải Phòng;
- PC 10 Công an tp Hải Phòng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố
Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam CA tp Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân tp Hải Phòng;
- PV 06 Công an tp Hải Phòng;
- PC 10 Công an tp Hải Phòng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam CA tp Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà

